

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/04/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A404**

Mã nhận dạng: 000411

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240085	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	01/09/2004	CCQ2224C		01		6.5	4.0	5.0		
2	2122240074	NGUYỄN HOÀNG GIANG	10/03/2004	CCQ2224C		01		7.3	5.4	6.2		
3	2122240068	NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN	10/06/2003	CCQ2224C		01		7.2	7.3	7.3		
4	2122240077	NGUYỄN NGỌC KIỀU HƯƠNG	05/05/2003	CCQ2224C		01		7.2	6.1	5.9		
5	2122240072	LÊ HOÀNG KHƯƠNG	28/05/2001	CCQ2224C		01		9.2	6.5	7.6		
6	2122240070	NGUYỄN VŨ HÀ MY	13/05/2004	CCQ2224C		01		5.5	2.0	3.4		
7	2122240067	VÕ THỊ ÁNH	25/01/2004	CCQ2224C		01		7.5	3.0	4.8		
8	2122240089	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	10/02/2004	CCQ2224C		01		7.0	5.0	5.8		
9	2122240079	HỒ THỊ MỸ NHÂN	09/09/2004	CCQ2224C		01		7.1	3.4	4.9		
10	2122240066	VŨ THU PHƯƠNG	23/01/2003	CCQ2224C		01		6.5	1.8	3.7		
11	2122240092	NGUYỄN HOÀNG ANH QUÂN	21/06/2002	CCQ2224C		01		6.5	5.0	5.6		
12	2122240091	ĐỖ NGỌC NHƯ	13/04/2004	CCQ2224C		01		6.5	2.4	4.0		
13	2122240069	NGUYỄN THỊ TÚ QUỲNH	04/10/2003	CCQ2224C		01		8.4	7.3	7.7		
14	2122240078	NGUYỄN TRẦN TRÍ SIÊU	11/02/2004	CCQ2224C		01		6.0	2.1	3.7		
15	2122240090	ĐẶNG TRẦN ANH THƯ	24/11/2004	CCQ2224C		01		7.8	5.5	6.2		
16	2122240087	PHAN THỊ ANH THƯ	28/09/2002	CCQ2224C				0.0				
17	2122240082	PHẠM THỊ HUYỀN TRÂM	16/09/2004	CCQ2224C		01		6.0	2.3	3.8		
18	2122240084	LÊ NGUYỄN THÙY TRÂM	20/01/2004	CCQ2224C		01		7.3	0.6	2.8		
19	2122240093	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	23/06/2004	CCQ2224D		01		7.0	4.8	5.7		
20	2122240063	ĐẠO THANH TRƯỜNG	28/01/2004	CCQ2224C		01		6.0	3.0	4.2		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **11/04/2023** Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A404**

Mã nhận dạng: 000411

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 25
Số bài thi: 25
Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240088	NGUYỄN CẨM TÚ	01/06/2004	CCQ2224C				7.1	1.9	4.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2122050132	BÙI ANH TUẤN	06/10/2004	CCQ2224D				6.0	1.0	3.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2122240073	LÊ THỊ NGỌC TUYỀN	11/05/2003	CCQ2224C				6.0	1.4	3.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2122240076	BÙI THỊ TUYỀN VI	22/10/2004	CCQ2224C				6.8	1.4	3.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2122240095	TRẦN PHẠM LONG VŨ	19/03/2004	CCQ2224D				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2122240094	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY	18/08/2004	CCQ2224D				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2122240054	TRƯƠNG THỊ NGÂN VY	01/02/2003	CCQ2224C				7.0	3.0	4.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2122240065	H. YẾN	25/11/2003	CCQ2224C				6.5	1.2	3.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **002**

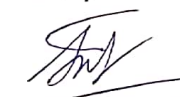
Ngày thi: **11/04/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A405**

Mã nhận dạng: 000412

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1  Nguyễn Tuấn Anh	Cán bộ coi thi 2  Trần Thị Hiền	G.Viên chấm thi 1  Nguyễn Văn Hoàng	G.Viên chấm thi 2  P.T. Lê
--	--	--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240108	NGUYỄN THẾ DŨNG	16/11/2001	CCQ2224D		1		8.0	2.8	4.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122240098	ĐẶNG THỊ CẨM	02/12/2004	CCQ2224D		1		7.5	4.5	5.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122240096	PHẠM THỊ THU	31/07/2004	CCQ2224D		1		6.5	1.5	3.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2122240113	TRƯƠNG HOÀNG HẢO	05/04/2004	CCQ2224D				2.5			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122240112	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	04/12/2004	CCQ2224D				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122240109	LÊ THÙY MỸ	15/09/2004	CCQ2224D		1		5.0	3.6	4.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122240099	NGUYỄN LÊ DUY HUYỀN	02/10/2000	CCQ2224D				3.1			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120240042	BÙI THỊ NGỌC	30/06/2002	CCQ2024B		1		8.3	4.6	6.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122240202	TRẦN THỊ HƯƠNG	08/03/2002	CCQ2224D		1		7.5	6.5	6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2122240106	BÙI THỊ TRÚC	11/09/2004	CCQ2224D		1		6.5	3.3	4.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2122240110	HOÀNG THỊ MAI	10/11/2001	CCQ2224D		1		7.3	5.0	5.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2122240116	PHẠM QUANG MINH	29/10/2003	CCQ2224D		1		6.0	3.1	4.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2122240104	TRẦN KIM NGÂN	08/12/2003	CCQ2224D		1		6.5	3.5	4.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2122240101	PHẠM THỊ HẰNG	12/11/2004	CCQ2224D		1		7.7	5.1	6.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120240161	VÕ THỊ DIỄM	17/03/2002	CCQ2024F		1		6.5	4.0	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2122240210	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	22/04/2004	CCQ2224D				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2122240086	NÔNG THỊ HỒNG QUYÊN	24/10/2000	CCQ2224C		1		7.0	5.9	6.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2122240162	LƯU TRÚC QUỲNH	10/01/2004	CCQ2224C		1		7.0	3.8	5.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2122240103	PHAN VŨ THÀNH	20/12/2004	CCQ2224D		1		6.5	4.3	5.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2122240199	LÊ THỊ THU THẢO	19/08/2004	CCQ2224D				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **11/04/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A405**

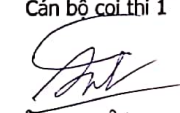
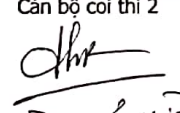
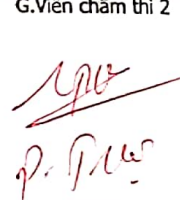
Mã nhận dạng: 000412

Trang : 2/2

Số SV có mặt: **21**

Số bài thi: **21**

Số tờ giấy thi: **21**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 Nguyễn Tuấn Anh	 Trần Như Hùng	 Hoan	 P. P. P.

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240204	HUỲNH THỊ KIỀU THỊNH	12/04/2004	CCQ2224C		1		6.5	1.0	3.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2122240203	ĐỖ THỊ THÚY	10/11/2001	CCQ2224D		1		7.6	4.1	5.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2122240102	NGUYỄN THỊ THÚY	02/01/2004	CCQ2224D		1		7.3	4.0	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2122240107	ÔNG THỊ CẨM TRÚC	05/01/2004	CCQ2224D		1		6.5	2.0	3.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2122240161	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	17/11/2004	CCQ2224C		1		7.0	3.2	4.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2122240111	PHẠM THỊ VÂN	25/11/2001	CCQ2224D				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2122240198	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	13/04/2004	CCQ2224D		1		6.0	0.4	2.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/04/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A501**

Mã nhận dạng: **000413**

Trang : 1/1

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i> Nguyễn Thị Xuân	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i> Nguyễn Thị Xuân	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i> P. T. Lê	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i> Hoan
---	---	---	---

Số SV có mặt: **10**
Số bài thi: **10**
Số tờ giấy thi: **10**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240126	VÕ THỊ LAN ANH	23/06/2003	CCQ2224LA		1	<i>[Signature]</i>	90	70	78	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2122240154	TRẦN HUỖNH PHÚC BẢO	08/10/2004	CCQ2224LA		1	<i>[Signature]</i>	79	57	66	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2122240125	TRẦN NGUYỄN NHẬT HUY	23/02/2004	CCQ2224LA		1	<i>[Signature]</i>	64	51	56	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2122240122	ĐOÀN TRẦN GIA KHANG	07/10/1999	CCQ2224LA		1	<i>[Signature]</i>	85	76	80	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2122240127	NGUYỄN NGÔ NHẬT LAM	06/12/2004	CCQ2224LA		1	<i>[Signature]</i>	56	35	43	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2122240123	LÊ XUÂN PHƯƠNG LINH	10/01/2004	CCQ2224LA		1	<i>[Signature]</i>	60	34	44	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2122240130	HUỖNH NGUYỄN TRÀ MY	10/08/2004	CCQ2224LA		1	<i>[Signature]</i>	70	36	50	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2122240153	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG NHƯ	08/11/2004	CCQ2224LA		1	<i>[Signature]</i>	79	40	56	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2122240083	TRƯƠNG HỮU QUỐC	08/10/2002	CCQ2224LA		1	<i>[Signature]</i>	81	41	57	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2122240124	HUỖNH THỊ BÍCH VY	26/12/2003	CCQ2224LA		1	<i>[Signature]</i>	72	44	55	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

In : 28/03/2023